

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

AME (Ten Tu-nhan) : PHAM VAN THUAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

ATE, PLACE OF BIRTH : APRIL 25th 1936
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

EX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

ARITAL STATUS . Single (Dộc thân): _____ Married (Có lập gia đình) Married
Tình trạng gia đình):

DDRESS IN VIETNAM : Tổ 8/2 ẤP RACH MUC - XÃ THUẬN AN - HUYỆN BÌNH MINH -
Dia chi tai Viet-Nam) TỈNH CẦN LŨNG - VIỆT NAM

OLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) YES No (Không) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 1973 To (Den): FEB. 1976

LACE OF RE-EDUCATION: PRISONER CAMP TJ 36A (9th CORPS)
AMP (Trai tu)

ROFESSION (Nghề nghiệp): GARDENER and CULTIVATOR

UCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): LEADERSHIP COURSE in FORT KNOX (KY) Feb. 1970
N ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): captain to MARCH 1971

N GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): 86th BATTALION ASSISTANT COM-
-MANDER Date (nam): 1973

PPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): _____
IV Number (Số hồ sơ): _____
No (Không): _____

UMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): THREE (3)
(Ten thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi t

AILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): Tổ 8/2 ẤP RACH MUC - XÃ
THUẬN AN - HUYỆN BÌNH MINH - TỈNH CẦN LŨNG - V.N.

AME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ)
PHAM VĂN HÒA PASADENA TX. U.S.A
U.S.A.

.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Không): _____

ELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): YOUNGER BROTHER

AME & SIGNATURE: PHAM VAN THUAN Thuan

DDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn nay) _____

ATE: APRIL 1st 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

AME (Ten Tu-nhan) : LaATE, PLACE OF BIRTH : Mei
Nam, noi sinh)EX (Nam hay Nu) : MaARITAL STATUS : Sir
Tinh trang gia dinh):DDRESS IN VIETNAM : T6
Dia chi tai Viet-Nam)OLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong)If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 1973 To (Den): FEB. 1976LACE OF RE-EDUCATION: PRISONER CAMP TJ 36A (9th CORPS)
AMP (Trai tu)ROFESSION (Nghe nghiep): GARDENER and CULTIVATORDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): LEADERSHIP COURSE in FORT KNOX (KY) ^{Feb. Oct. 1970}N ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): captain ^{to MARCH 1971}N GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): B6th BATTALION ASSISTANT CO
- MAJDER Date (nam): 1973PPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): IV Number (So ho so):
No (Khong):UMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE (3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chiAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): TO 8/2, AP RACH MUC - XA
THUAN AN - HUYEN BINH MINH - TINH CUU LONG - VN.AME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao trc
PHAM VAN HOA PASADENA TX. U.S.A.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong):ELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): YOUNGER BROTHERAME & SIGNATURE: PHAM VAN THUAN ThuanDDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)ATE: APRIL ^{1st} 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)HỒ SƠ BỐ
TƯC
của
Phạm Văn
Thuận

s) HỒ SƠ BỐ TỬ

ia) First (Ten goi)
136
Year (Nam)

male (Nu):

d (Co lap gia dinh) Mar

N - HUYEN BINH MINH -

TINH CUU LONG - VIETNAM

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM VAN THUAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
CHAU THANH THUY ²	JULY 22 nd 1942	WIFE
PHAM CHI THUAN [^]	JUNE 6 th 1972	SON
PHAM PHUONG UYEN [^]	APRIL 24 th 1978	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : HERE-BY

- 1 - BIRTH CERTIFICATE
- 2 - WEDDING BULLETIN
- 3 - I.D. CARD
- 4 - LOST IN BATTLE INFORMATION REPORT
- 5 - LOST RELEASE PAPER REPORT OF TJ36A PRISONER CAMP
- 6 - RESIDENT RELEASE ~~PAPER~~ CERTIFICATE



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

PHAM VAN THUAN
Last Middle First

Current Address

108/2 ẤP RACH MUC XÃ THUẬN AN - BÌNH MINH - GIỮ LÔNG

Date of Birth

APRIL 25th 1936

Place of Birth

KHÁNH HƯNG - SÓC TRĂNG

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Captain - B6 BATTALION ASSISTANT COMMANDER

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

June 1973 To Feb. 1976

Prisoner camp T.J.36A (9th CORPS)

SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

PHAM VAN HOA

PASADENA TX.

U.S.A.

YOUNGER BROTHER

CHAU THANH QUANG

SANTA ROSA CA.

U.S.A.

BROTHER IN LAW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: APRIL 1st 1990

T. J. 36A

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM VAN THUAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
CHAU THANH THUY	July 22 nd 1942	WIFE
PHAM CHI THUAN	June 6 th 1972	SON
PHAM PHUONG UYEN	April 24 th 1978	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : HERE-BY .

- 1- BIRTH CERTIFICATE
- 2- WEDDING BULLETIN
- 3- I.D. CARD
- 4- LOST IN BATTLE REPORT
- 5- LOST RELEASE PAPER REPORT OF T.J. 364 PRISONER CAMP
- 6- RESIDENT RELEASE CERTIFICATE

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : **013405**



Họ và Tên : **PHẠM-VAN-THUẬN**

Cấp bậc : **Đại-Úy**

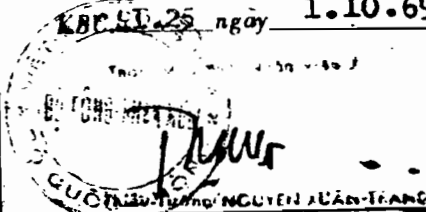
Số quân : **56/104754**

Loại máu : **O Rh +**

MẪU

QD-849

10.66.TTALAP. O. 258

U	
Ng	hát
Sinh ngày	: 25-4-1936
Tại	: Sóc-Trăng
Con của Ông	: Phạm-Văn-Phú
và Bà	: Lữ-Thị-Dời
KBC ST. 25 ngày 1.10.69	
	
* Vì luôn được Thẻ này xin chuyển cán KBC ghi trên.	

Ban chỉ huy

Cộng-Hoa-Miền-Nam-Việt-Nam
Độc-Lập-Dân-Chủ-Hòa-Bình-Trung-Lập

Số: 97 / CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên:

Sanh-quan:

Nơi về ngụ:

Nguyên là:

quân-đội nguy-quyển Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân-huấn

đến ngày: 4.2.77

với gia-đình tiếp-tục học tập, lao-động để trở thành người
lâm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ-quan, đơn-thể Cách-Mạng địa -
phương hết sức giúp đỡ anh hoặc chị:
phấn-đấu tốt.

Nhân-dạng:

-Cao: km, 58

-Dấu vết đặc-biệt:

Kết hôn ở Thủ Đức
Sai.

Ngày 4 tháng 2 năm 1977

Ban chỉ-huy Xã Đồi



Phạm Ngọc Dương

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải viết tính giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thể cho giấy thông-lãnh, đã đâu phải là giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

Cộng Hòa Dân Chủ Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

Tôi tường trình.

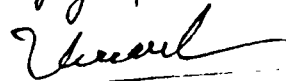
Tôi ký tên dưới đây là Phạm Văn Chuẩn, sinh ngày 25.11.1936 tại Khố An Hưng (Độc Lang) con của b. Phạm Văn Phú và bà Lưu Thị Dị, cư trú tại tổ 8/k ấp Rạch Múc, xã Mỹ Thuận, huyện Định Bình, tỉnh Cửu Long, nay là 252/7 ấp Chuân Bìn xã Chuân Bìn, huyện Định Bình tỉnh Cửu Long.

Nguyên trước đây tôi là sĩ quan của chi đội Saigon cũ, cấp bậc Đại úy, chức vụ Tiểu đoàn phó, tiểu đoàn 86/BĐQ đánh quân bị bắt tại Chương Chiếm tháng 6 năm 1973, từ binh trong chiến tranh từ tháng 6. 1973 đến tháng 2. 1976 cải tạo tại trại tù binh T36A thời gian 32 tháng từ 6-1973 đến 2-1976 thuộc Quân khu 9. Giấy chứng nhận ra trại T36A do Quân khu 9 cấp do Trường Cao Ông Kiến Căn ấn ký năm 1976 cho về sum họp với gia đình và tiếp tục học tập cải tạo tại địa phương. Tôi đã thi hành đúng chính sách của Nhà Nước, đã trình diện tại địa phương và từ đó đến nay tôi vẫn cư trú tại địa chỉ trên và làm ruộng.

Đến cải tạo tháng 2-1977, địa phương đã thu hồi giấy chứng nhận ra trại T36A và cấp phát giấy C.N. số 97/CN ấn ký ngày 4 tháng 2 năm 1977.

Hiện mong ban Công An xã Mỹ Thuận vui lòng cho tôi được trích lục giấy C.N. ra trại T36A để bổ hồ sơ xin xuất cảnh theo diện nhà đạo. Xin nhận với đây lòng chân thành biết ơn của tôi.

Định mệnh ngày 10.12.1989



Phạm Văn Chuẩn

Xác Nhận

Tôi là Pmí hã (Đau Khỏe) đây tôi là Phó Ban Công An
Xã Mỹ Thuận - Có nhận hồ sơ của ông Phạm Văn Thuận
Chức vụ Đại úy của Chế độ Sài Gòn giấy tờ hã trao để
lưu - Khi tôi nghỉ hưu Hồ sơ đó ban giao lại cho các
độc thay tôi. (Tôi xác nhận là ông Thuận có giao giấy tờ
hã trao cho công an xã Mỹ Thuận là sự thật)

ngày 11/12/1989
Ngôi xác nhận

Phạm Văn Thuận

Đoàn hã (Đau)

Xác Nhận

Công tử của ông Nguyễn Thuận Bình một công tử

Đầu nhận ở Phạm Văn Thuận năm 1936

ngày 8/12/89 Thuận tên xã Thuận An

Nay ở có tên tại xã Mỹ Thuận gần khu

giấy của đạo thủ từ đó năm 1976 đã có

đơn trình diện cấp bậc đại úy từ đơn ph

tiền đơn 80/80, bị thất lạc từ năm 1976

1/00: Thay đổi nhiều năm về cho tên năm

1985 chưa ray 3 xã như xã Thuận An xã

mỹ Thuận xã Mỹ An cấp văn bản nên bị thất lạc giấy của

sau do có quân của xã cấp giấy bị thất lạc

lỗi bị, thất và có giấy chứng nhận phạm ngục quan xã Mỹ Phú

Vậy Chư tôi xác nhận chuyển đến cơ quan có chức

này giúp đỡ cho đã được đề nghị /-

ngày 15/12/89

Phạm Văn Thuận

Đoàn hã (Đau)

Đoàn hã (Đau)

Đoàn hã (Đau)

Đoàn hã (Đau)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ H.G.H.Q. BAXUYEN

D.K. Suong

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Khánh-Hung

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1936

(Année)

SỐ HIỆU 201

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-văn-Thuận
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 25 Avril 1936 Mồng 5 tháng Ba nhuận năm Bính Tý
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Khánh-hung (Sóc-trăng)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-văn-Phú
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khánh-hung
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Lữ-thị-Đời
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khánh-hung
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Phạm-văn-Huê

(Nous)

Chánh-án Toà H.G.H.Q. Baxuyen

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Lê-quang-Tốt

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án ở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal).

Khánh-hung, ngày 15/ 6/ 196 5

CHÁNH-ÁN,

LE PRÉSIDENT,

Vu

Phạm-văn-Huê

Trích y hân chánh.

(Pour extrait conforme),

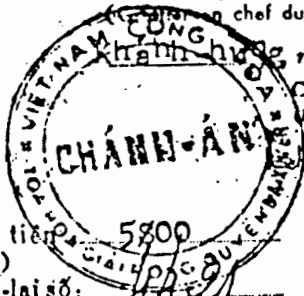
Khánh-hung, ngày 15/ 6/ 196 5



CHÁNH LỤC-SỰ,

LE GREFFIER EN CHEF,

Lê-quang-Tốt



Giá tiền 5800

(Cost)

Biên-lai số:

(Quittance No)

PHÒNG LỤC-SU TÒA H6RQ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

NAM 1942
(Année)

SỐ II

205

(Sud-V)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)
Sinh ngày nào (Date de naissance)
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)
Cha làm nghề gì (Sa profession)
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)

Cháu Thanh Chủy
mẹ

Le huitième juillet 1942

Mẹ Caluân

Cháu Thế Hoàng
Instituteur

Mẹ Nam An

Le Thi Thuong

Lam nuong

Mẹ Caluân

vợ chánh

Chúng tôi, Dương Đức Chủy
(Nous, Dương Đức Chủy
Chánh-án Tòa H6RQ Cần Thơ
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Sao y hờn chánh,
(Pour extrait conforme)

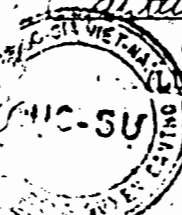
Ngày 26-6-1954

CHÁNH LỤC-SU
(LE GREFFIER EN CHIEF)

Chánh-lục-sư Tòa này
(Greffier en chef dudit tribunal)

Ngày 26-6-1954

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)



Giá tiền
(Coût)

Phí lại số
(Frais de copie)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE Phong-Minh 0.6)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Khu Phố An-Ưu-Thị-Xã-Can-tho
(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1972
(Année)

SỐ HIỆU 471
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-chí-Thuận
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Sáu tháng Sáu d1 1972
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Khu Phố An-Ưu
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-văn-Thuận
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khu Phố An-Ưu
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Châu-thanh-Thủy
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Dạy học
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khu Phố An-Ưu
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh HT Số 18 Xã Tân an P.Đ. 1971

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền : 15.00
(Coût)
Biên-lai số : 8823
(Quittance No)

Cantho, ngày 19.7.1973
CHÁNH LỤC-SỰ,
RE GREFFIER EN CHEF
- Lê-quang-Tốt -

Xã, thị trấn : Phường An Cư

Độc lập Tự do Hạnh phúc

Thị xã, quận : Thành phố Cần Thơ

Thành phố, Tỉnh : Hậu Giang

GIẤY KHAI SANH

Số : 202

Quyển số : 01

Họ và tên : PHẠM PHƯƠNG UYÊN : MẸ :
 Sinh ngày tháng năm : Hai mươi bốn tháng tư năm một ngàn chín :
 : trăm bảy mươi tám (24/4/1978) :
 Nơi sanh : Bệnh viện 30 / Q1 thành phố Cần Thơ tỉnh :
 : Hậu Giang :
 Khai về cha , mẹ : CHA : MẸ :
 Họ tên tuổi(hoặc ngày , tháng : PHẠM VĂN THUẬN : CHÂU THANH THỦY :
 năm sinh) : 1936 : 1942 :
 Dân tộc : Kinh : Kinh :
 Quốc tịch : Việt Nam : Việt Nam :
 Nghề nghiệp : Làm ruộng : Nội trợ :
 Nơi ĐK NK thường trú : 132 , Ấp Rạch Múc, Mỹ : 67 Ngõ Quyền, Cần :
 : Thuận , Bình Minh, CL: Thơ , Hậu Giang :
 Họ Tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số :
 trú, số giấy chứng minh hoặc : PHẠM VĂN THUẬN , 42 tuổi ngụ 132 Ấp :
 CM CC của người đứng khai : Rạch Múc, Mỹ Thuận, Bình Minh, Châu Long :

Đang ký ngày 09 tháng 05 năm 1978

TM. UBND Phường An Cư ký tên đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên chức vụ)

SAO Y BẢN CHÍNH SỐ : 162/SY-UBH-82

Bình Minh, ngày 27 tháng 05 năm 1982

TL. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.

Chánh văn phòng.

NGUYỄN VĂN CANG


 NGUYỄN HIỆP LIỆT.

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ TÂN-AN

THỊ-XÃ CẦN-THƠ

QUẬN NHỰT

KHU-PHỐ AN-HÒA

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Năm 1.971

Số hiện 18

Tên họ người chồng PHẠM-YAN-THUẬN

Nghề-nghiep QUÂN NHÂN

Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1.936

Tại KHÁNH-THUNG SÓC-TRUNG

Cư-sở tại SỐ 61 Đường Ngô-Quyên Cần-Thơ

Tạm-trú tại /

Tên họ cha chồng PHẠM-VĂN-VĂN (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng LƯU-THỊ-ĐỎI (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ CHÂU-THANH-THUY

Nghề-nghiep ĐƠN-NGƯỜI

Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1.941

Tại HỖ-THUẬN (Cần-Thơ)

Cư-sở tại SỐ 61 Đường Ngô-Quyên Cần-Thơ

Tạm-trú tại /

Tên họ cha vợ CHÂU-THẾ-HOÀNG (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ LÊ-VĂN-THƯỜNG (chết)

(Sống chết phải nói)

- Ngày cưới Mười bốn tháng Bảy năm 1.971

- Vợ chồng khai có hay không hôn-khế /

Ngày / tháng / năm

Tại /

TRÍCH T BON CHÍNH

MIỄN THU-YẾU
TỔ-THƯỜNG-TIẾP-ĐÓNG-VỤ
Số 4366/BH/CH/HQ/CH
Ngày 3-8-1971

KP AN-HÒA
TÂN-AN
XXXXXX
Ngày 5 tháng 7 năm 1971
ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
KHU-PHỐ AN-HÒA
THỊ-XÃ CẦN-THƠ
Trưởng-hữu-Tân

Tướng trình ủy khúc

Kính gửi:

Thiếu Tá Đại Đội Trưởng
Đại Đội 4/Y.T.V.V./Biệt Động Quân

KBC. 4887

Việt-Nam Cộng Hòa
Bộ Quốc Phòng
Bộ Tổng Tham Mưu/QLVNCH
Bộ Chỉ Huy BDQ/QHIV-OK IV
Bộ Chỉ Huy 41/CT/BDQ
Tiểu Đoàn 86 /Biệt Động quân
Số: 1475-TĐ/86/BDQ/H

Trích yếu: -V/v GI quân nhân mất tích

Trân trọng báo cáo,

Tiểu đoàn 86/Biệt Động Quân tăng phái cho Sư Đoàn 21/Bộ Binh trong cuộc hành quân an ninh lãnh thổ tại Chương thiện.

Đại úy PHẠM-VAN-THUẬN số quân 56/104.754 bị mất tích trong khi giao tranh với Cộng quân lúc 051740H/6/73 tại TED/WR.425804.

Thân nhân được cấp báo đầy đủ.

Trường hợp mất tích trên đây ĐƯỢC QUY TRÁCH VỊ CÔNG-VỤ.

KBC. 7554, ngày 27 tháng 6 năm 1973

TL. Thiếu Tá TA THANH LỘC

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 86 BDQ

Chuẩn úy Tô Châu HAU

Chỉ Huy Hậu Cự,

ấn ký.

SAD-Y BÀN CHÁNH: để bổ túc hồ sơ lương bổng

CHÁNH-SỰ-VỤ SỞ HỌC CHÁNH,



THUỐC-QUANG-MINH

Ban chỉ huy.

Cộng-Hòa-Miền-Nam-Việt-Nam
Độc-Lập-Dân-Chủ-Hòa-Bình-Trung-Lập

Số: 97 / CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên:

Sinh-quan:

Nơi về ngụ:

Nguyên là:

quân-đội nguy-quyền Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân-huấn 12 tháng, kể từ ngày 25.1.77

đến ngày 4.2.77. Nay anh hoặc chị được về sum-họp

với gia-đình tiếp-tục học tập, lao-động để trở thành người
lâm-ăn-lương thiện.

Yêu cầu các cơ-quan, đoàn-thể Cách-Mạng địa-phương
hết sức giúp đỡ anh hoặc chị phấn-đấu tốt.

Nhân-dạng:

Cao: km. 58

Dấu vết đặc-biệt:

Kéo trôn ở dưới nách
bên trái.

Ngày 4 tháng 2 năm 1977

Ban chỉ-huy Xã-đội



Phạm Ngọc Dương

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy-định của chính-quyền cơ-ch-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng-nận này với cán-lộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thể cho giấy thông-lãnh, đi đâu phải có giấy-phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng-nận này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng-nận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cơ-ch-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : **013405**



Họ và Tên : **PHẠM-VĂN-THUẬN**

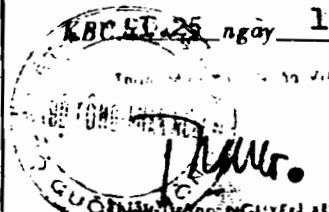
Cấp bậc : **Đại-Úy**

Số quân : **56/104754**

Loại máu : **O Rh +**

MÀU
00-849

16-66 TTALAP. O. 250

U	
Ng	hát
Sinh ngày	: 25-4-1936
Tại	: Sóc-Trăng
Con của Ông	: Phạm-Văn-Phú
và Bà	: Lữ-Thị-Đoài
KBC 44-25 ngày 1.10.69	
	
* Vì luôn được Thẻ này xin chuyển ên KBC ghi trên.	

Cộng Hòa Dân Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

Tôi tường trình.

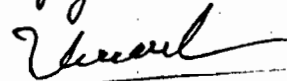
Tôi ký tên dưới đây là Phạm Văn Chuẩn, sinh ngày 25.4.1936 tại Khánh Hưng (Lochéang) con của b. Phạm Văn Phú và bà Lưu Thị Dội, cư trú tại tổ 8/2 ấp Rạch Múe, xã Mỹ Thuận, huyện Định Bình, tỉnh Cửu Long, ngày là 252/7. Ấp Chuân Bìn xã Chuân An, huyện Định Bình tỉnh Cửu Long.

Nguyên trước đây tôi là sĩ quan của chủ đô Saigon cũ, cấp bậc Đại úy, chức vụ Tiểu đoàn phó, tiểu đoàn 86/BĐQ hoạt quân bị bắt tại Chiêng Chiên tháng 6 năm 1973, từ binh trong chiến tranh từ tháng 6. 1973 đến tháng 2. 1976 cải tạo tại trại tù binh T36A thời gian 32 tháng từ 6-1973 đến 2-1976 thuộc Quân Khu 9. Ngày chúng nhận ra trại T36A do Quân Khu 9 cấp do Trường Cao Ông Hữu Cán ấn ký năm 1976 cho về sum họp với gia đình và tiếp tục học tập cải tạo tại địa phương. Tôi đã thi hành đúng chính sách của Nhà Nước, đã trình diện tại địa phương và từ đó đến nay tôi vẫn cư trú tại địa chỉ trên và làm ruộng.

Đến cải tạo tháng 2. 1977, địa phương đã thu hồi giấy chứng nhận ra trại T36 và cấp phát giấy C.N. số 97/CN ấn ký ngày 4 tháng 2 năm 1977.

Định mong ban Công An xã Mỹ Thuận vui lòng cho tôi được trích lục giấy C.N. ra trại T36A để bổ hồ sơ xin xuất cảnh theo diện nhà đạo. Xin nhận với đây lòng chân thành biết ơn của tôi.

Định minh ngày 10. 12. 1989



Phạm Văn Chuẩn

Xác Nhận

Tôi là Pôn hã, Oau Thỉnh đây tôi là Phó Ban Công An
Xã Mỹ Thuận - Có nhà hồ số 1 của ông Phạm Văn Thuận
Chức vụ là ủy viên xã đội 5 và gần gần tôi là trại di
liên. Khi tôi nghỉ? Nên 'Hồ số 1' của gia đình cho các
độc thay tôi. (Tôi xác nhận là ông Thuận có giao giấy tờ
hà trại cho ông xã Mỹ Thuận là sự thật)

ngày 11/12/1989
Ngôi xã Mỹ Thuận

Mustant

Pôn hã Oau

Xác nhận

Chúng tôi cam kết rằng: Tôi là Pôn hã Oau Thỉnh đây tôi là Phó Ban Công An

Xác nhận là Phạm Văn Thuận sinh 1936

ngày 08/12/1936 tại thôn Tân xã Thuận An

Nay tôi có tên tại xã Mỹ Thuận gần khu

gây cầu gạo thôn Tân xã Mỹ Thuận năm 1976 tôi có

đơn trình diện cấp bậc tại ủy viên chấp hành

tiểu đoàn 86/BĐQ, bị thất lạc tại xã Mỹ Thuận

1/400: Thay đổi niên lượng về cho đến năm

1985 chưa quy 3 xã như xã Thuận An xã

Mỹ Thuận xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Thuận nên tôi thất lạc giấy tờ

do có quân của xã Mỹ Thuận giấy tờ thất lạc

hà trại, thất lạc giấy tờ này nên phạm quy quân xã Mỹ Thuận

Vậy chúng tôi xác nhận chúng tôi đến cơ quan và chịu

hàng giấy tờ cho tôi được để đây /-

ngày 15/12/89



Phó Ban Công An

Phạm Văn Thuận

ngày 15/12/89

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ H.G.H.Q. BAXUYEN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

D.K. Suong

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Khánh-Hưng

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1936

(Année)

SỐ HIỆU 201

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-văn-Thuận
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trai
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 25 Avril 1936 Mồng 5 tháng Ba nhuận năm Bính Tý
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Khánh-hưng (Sóc-trăng)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-văn-Phú
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khánh-hưng
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lữ-thị-Đời
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khánh-hưng
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Phạm-văn-Huê
(Nous)

Chánh-án Toà H.G.H.Q. Baxuyen
(Président du Tribunal)

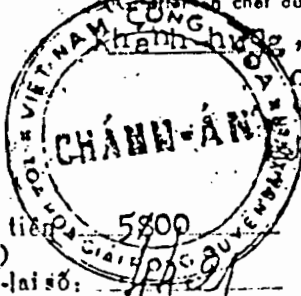
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Lê-quang-Tốt
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án ở tại
(Greffier en chef dudit tribunal).

Khánh-hưng ngày 15/6/1965

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),



Giá tiền 5000
(Coi)
Biên-lai số:
(Quittance No)

Phạm-văn-Huê

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Khánh-hưng, ngày 15/6/1965



CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Lê-quang-Tốt

PHÒNG LU-SU TOA HGRQ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

DANH SAO LUC BỘ KHAI SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Trần Văn Thuận
Đ. Thuận

NAM 1942 SỐ H: 205
(Année)

(Sud-Vietnam)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Chấn Thanh Chấn
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le huitième juillet 1942
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Thị trấn
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Chấn Văn Hoàng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thị trấn
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê Thị Thuận
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thị trấn
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, Dương Văn Chấn
(Nous
Chánh-án Tòa HGRQ Cần Thơ
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de K
Trần Văn Thuận)

Sao y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Ngày 26-6-1954

CHÁNH LỤC-SU
(LE GREFFIER EN CHIEF)



CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)



Trần Văn Thuận

Giá tiền
(Coût)
Lai số
(N°)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE Phong-Minh 0.6)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Khu Phố An-Ưu-Thị-Xã-Gantho

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1972
(Année)

SỐ HIỆU 471
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-chí-Thuận
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Sáu tháng Sáu d1 1972
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Khu Phố An-Ưu
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-văn-Thuận
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khu Phố An-Ưu
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Châu-thanh-Thủy
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Dạy học
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Khu Phố An-Ưu
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh HT số 18 Xã Tân an P.Đ.1971

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền: 15.00
(Cost)
Biên-lai số: 8823
(Quittance No)

Gantho, ngày 19.7.1973
CHÁNH LỤC-SỰ
(GREFFIER EN CHEF)
Lê-quang-Tốt

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2 P3

Xã, thị trấn : Phường An Cư

Độc lập Tự do Hạnh phúc

Thị xã, quận : Thành phố Cần Thơ

Thành phố, Tỉnh : Hậu Giang

GIẤY KHAI SANH

Số : 202

Quyển số : 01

Họ và tên : PHẠM PHƯƠNG UYÊN : Nữ :
Sinh ngày tháng năm : Hai mươi bốn tháng tư năm một ngàn chín :
: trăm bảy mươi tám (24/4/1978) :
Nơi sinh : Bệnh viện 30 / Quận thành phố Cần Thơ tỉnh :
: Hậu Giang :
Khai về cha , mẹ : CHA : MẸ :
Họ tên tuổi(hoặc ngày , tháng : PHẠM VĂN THUẬN : CHÂU THANH THỦY :
năm sinh) : 1936 : 1942 :
Dân tộc : Kinh : Kinh :
Quốc tịch : Việt Nam : Việt Nam :
Nghề nghiệp : Làm ruộng : Nội trợ :
Nơi ĐK NK thường trú : 132 , Ấp Rạch Múc, Mỹ : 67 Ngô Quyền, Cần :
: Thuận , Bình Minh, CL: Thơ , Hậu Giang :
Họ Tên, tuổi nơi ĐK NK thường trú, số :
trú, số giấy chứng minh hoặc : PHẠM VĂN THUẬN , 42 tuổi ngụ 132 Ấp :
CM CC của người đứng khai : Rạch Múc, Mỹ Thuận, Bình Minh, Châu Long :

Đang ký ngày 09 tháng 05 năm 1978

TM. UBND Phường An Cư ký tên đóng dấu

SAO Y BẢN CHÍNH SỐ : 162/SY-UBH-82

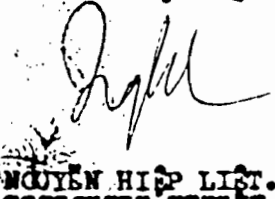
(Ghi rõ họ tên chức vụ)

Bình Minh, ngày 27 tháng 05 năm 1982

TL. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.

Chánh văn phòng.

NGUYỄN VĂN CANG

 
NGUYỄN HIỆP LIỆT.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH PHONG-DINH THỊ-XÃ CẦN THƠ
QUẬN CHÂU-THÀNH QUẬN NHỰT
XÃ TÂN-AN KHU-PHỐ AN-HÒA

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Năm 1.971

Số hiện 18

Tên họ người chồng PHẠM-VĂN-THUẬN
Nghề-nghiep QUẢN LÝ
Sanh ngày 25 tháng 4 năm 1.936
Tại KHÁNH-TUNG SÓC TRUNG
Cư-sở tại SỐ 61 Đường Ngô-Quyên Cần Thơ
Tạm-trú tại /
Tên họ cha chồng PHẠM-VĂN-KHU (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng LƯU-THỊ-ĐỎI (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ CHÂU-THANH-THUY
Nghề-nghiep ĐAY HẠM
Sanh ngày 22 tháng 7 năm 1.941
Tại HỖ-THUẬN (Cần Thơ)
Cư-sở tại SỐ 61 Đường Ngô-Quyên Cần Thơ
Tạm-trú tại /
Tên họ cha vợ CHÂU-THẾ-NGANG (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ LÊ-THỊ-THƯƠNG (chết)
(Sống chết phải nói)
- Ngày cưới MƯỜI BỐN tháng Bảy năm 1.971
- Vợ chồng khai có hay không hôn-khê /
Ngày / tháng / năm
Tại /

TRÍCH Y BON CHÁNH

MIỄN TÀI-THUỘC
TỔ-THÔNG-TIẾP HỒI VỤ
Số 4366/BH/HQ/CO
Ngày 3-6-1971

KP AN-HÒA
TÂN-AN ngày 15 tháng 7 năm 1971
XXXXXX
ỦY BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
KHU-PHỐ AN-HÒA
Thị-Xã Cần Thơ
Trưởng-hữu-Tân/T

Tướng trình ủy khúc

Kính gửi:

Thiếu Tá Đại Đội Trưởng
Đại Đội 4/Y.T.V.V./Biệt Động Quân

KBC. 4887

Việt-Nam Cộng Hòa
Bộ Quốc Phòng
Bộ Tổng Tham Mưu/QLVNCH
Bộ Chỉ Huy BDQ/QH V+OK IV
Bộ Chỉ Huy 41/CT/BDQ
Tiểu Đoàn 86 /Biệt Động Quân
Số: 1475-TĐ/86/BDQ/HI

Trích yếu: -V/v Oĩ quân nhân mất tích

Trân trọng báo cáo,

Tiểu đoàn 86/Biệt Động Quân tăng phái cho Sư Đoàn 21/Bộ Binh trong cuộc hành quân an ninh lãnh thổ tại Chương thiện.

Đại úy PHẠM-VAN-THUẬN số quân 56/104.754 bị mất tích trong khi giao tranh với Cộng quân lúc 051740H/6/73 tại TED/WR.425804.

Thân nhân được cấp báo đầy đủ.

Trường hợp mất tích trên đây ĐƯỢC QUY TRÁCH VỊ CÔNG-VỤ.

KBC. 7554, ngày 27 tháng 6 năm 1973

TL. Thiếu Tá TA THANH LỘC

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 86 BDQ

Chuẩn úy Tô Châu HAU

Chỉ Huy Hậu Cứ,

ấn ký.

SAO-Y BẢN CHÍNH: để bổ túc hồ sơ lương bổng

CHÍNH-SỰ-VỤ SỞ HỌC CHÍNH,



TRƯỞNG-NGHÂN-MINH



JUN 0 5 1990

HOI GIA DINH TU NHAN CHANH TRI VIET NAM

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

N.S. Châu Thanh Quang

Santa Rosa, CA